

Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thị Kim T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phùng Thị Kim T. và ông Vũ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Phùng Thị Kim T. và ông Vũ Văn D. xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Bà Phùng Thị Kim T. và ông Vũ Văn D. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Phùng Thị Kim T. tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000215 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Bà T. còn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Vũ Văn D. không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến